

Bản án số: 86/2024/HS- ST
Ngày 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Năm ông Nguyễn Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/TLST – HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST – HS, ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1, Lý Đình S, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1997, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Thanh L, xã Ngọc T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Cao N và bà Đặng Thị M; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 3 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2, Trương Văn T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1991, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L và bà Lại Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc số 10/QĐ – TA, ngày 30 tháng 10 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với Trương Văn T, buộc T phải chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 06 tháng; ngày 26 tháng 10 năm 2022 Trương Văn T chấp hành xong, (Chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Nhân thân:

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 100/2012/HS - ST, ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (Nay là thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) xử phạt Trương Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22 tháng 9 năm 2014; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự ngày 05 tháng 3 năm 2013, bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại vào tháng 7 năm 2013, (Đã được xóa án tích).

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ – XPHC, ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Công an huyện Bình Xuyên, xử phạt Trương Văn T số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) về hành vi xâm phạm sức khỏe và hủy hoại tài sản của người khác; tuy bị cáo chưa nộp phạt, xong kể từ ngày ra quyết định xử phạt, cơ quan ra Quyết định xử phạt, không tổ chức thi hành, không đôn đốc, tác động để Trương Văn T thi hành, đến nay đã hết thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ – XPHC, ngày 26 tháng 01 năm 2018 nên hành vi này của bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 384/QĐ – XPHC, ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Công an huyện Bình Xuyên, xử phạt Trương Văn T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp phạt ngày 18 tháng 9 năm 2019, (Được coi là chưa có tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 3 năm 2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Văn L, sinh năm 1972, “vắng mặt”, (Có bà Lại Thị N, sinh năm 1971, là vợ ông L có mặt)

Cư trú tại: Thôn T, xã Tr, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

- Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1990, “vắng mặt”.

- Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1977, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lý Đình S là người không có nghề nghiệp và nghiện ma túy; khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 02 năm 2024, do có nhu cầu mua ma túy về bán kiếm lời và nghe bạn nghiện nói ở khu vực thôn Tam Lộng, xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên có người bán ma túy nên S đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc thôn Tam Lộng, xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, S tìm gặp và mua được 01 gói ma túy “đá” của một nam giới lạ mặt khoảng 35 tuổi, (Bị cáo không biết rõ họ, tên, địa chỉ) với giá 300.000

đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu trong người rồi đi nhờ xe người đi đường về khu vực cổng nhà thờ Bảo Sơn thuộc Tổ dân phố Bảo Sơn, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Trương Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp và nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy và thông qua các mối quan hệ xã hội thì biết được Lý Đình S là bạn nghiện có bán ma túy nên T một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 23B1 - 011.64 của bố T là ông Trương Văn L đi từ nhà ở thôn T, xã Tr, huyện B đến cổng nhà thờ Bảo Sơn thuộc Tổ dân phố Bảo Sơn, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tìm gặp S để mua ma túy. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đến khu vực cổng nhà thờ Bảo Sơn thì gặp S, T hỏi mua của S 01 gói ma túy “đá” với giá 500.000 đồng, (*Năm trăm nghìn đồng*); do đang có sẵn ma túy nên S đồng ý bán cho T, sau khi mua được ma túy của S, T mang về nhà và đã sử dụng hết số ma túy đã mua. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 3 năm 2024, S tiếp tục đi nhờ xe của người đi đường từ đến khu vực Ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc thôn Tam Lộng, xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy “đá” và ma túy “ngựa” về để bán kiếm lời. Tại đây, S tiếp tục gặp nam giới lạ mặt là người bán ma túy cho S vào ngày 28 tháng 02 năm 2024, hỏi và mua được của người này 02 gói ma túy “đá” và 02 viên ma túy “ngựa” với giá 1.400.000 đồng, (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, S cất giấu trong người rồi đi nhờ xe người đi đường về thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc rồi đi lang thang tìm đối tượng nghiện để bán ma túy. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi S đang ở khu vực cổng nhà thờ Bảo Sơn, thì gặp T, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T hỏi mua của S 500.000 đồng ma túy “đá” và ma túy “ngựa”, sẵn có ma túy trên người nên S đồng ý bán và bảo T đưa tiền, T đưa cho S 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, S cầm tiền cất vào trong túi quần bên trái rồi lấy từ trong người ra 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy “đá” và 01 viên ma túy “ngựa” đưa cho T. T cầm gói ma túy tại lòng bàn tay trái chuẩn bị ra về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang S và T về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy vào hồi 17 giờ 20 phút cùng ngày.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại túi quần bên phải của Lý Đình S 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ nghi là ma túy được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu A1; thu giữ tại túi quần bên trái 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu T1; thu giữ tại lòng bàn tay trái của Trương Văn T 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng và 02 mảnh nhỏ màu đỏ nghi là ma túy. Vật chứng được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu A2; ngoài ra còn tạm giữ của Trương Văn T 01 xe mô tô ký hiệu YASUTA MADE IN JAPAN, biển kiểm soát: 23B1 - 011.64; 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu OPPO, màn hình đã bị nứt vỡ, không mở được nguồn; tạm giữ của Lý Đình S 01 ví giả da màu đen, bên trong có một thẻ Căn cước công dân mang tên Lý Đình S.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Đình S, kết quả: Không thu giữ được gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định mẫu vật thu được khi bắt giữ Lý Đình S và Trương Văn T.

Tại Kết luận giám định 605/KLGD, ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1 Viên nén màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0965g, (*Không thấy không chín sáu năm gam, không kể bao bì*) loại Methamphetamine;

2. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5876 g, (*Một phẩy năm tám bảy sáu gam, không kể bao bì*) loại Methamphetamine;

3. “02 (hai) mảnh màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1041g, (*Không thấy một không bốn một gam, không kể bao bì*) loại Methamphetamine;

4. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8164 g (*Không thấy tám một sáu bốn gam, không kể bao bì*), loại Methamphetamine”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: mẫu A1 viên nén = 0,0246 gam, A1 tinh thể = 1,5264 gam, mẫu A2 viên nén = 0,0312 gam, và A2 tinh thể = 0,7732 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số 82/CT – VKSBX, ngày 09 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Lý Đình S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố và Trương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt Lý Đình S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01 tháng 3 năm 2024;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt Trương Văn T từ 02 năm, đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01 tháng 3 năm 2024; đề nghị

miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn L; người làm chứng là anh Đặng Văn Th, ông Dương Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, xong trong giai đoạn điều tra đã có lời khai, phù hợp với lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lý Đình S và Trương Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 01 tháng 03 năm 2024, tại khu vực cổng nhà thờ Bảo Sơn, thuộc Tổ dân phố Bảo Sơn, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; Lý Đình S có hành vi bán 0,9205 gam ma túy Methamphetamine với giá 500.000 nghìn đồng cho Trương Văn T, cả hai bên đã giao nhận ma túy và tiền; ngoài ra S còn tàng trữ trên người một gói ma túy có khối lượng 1,6841gam Methamphetamine mục đích để bán cho các đối tượng nghiện; Trương Văn T đã mua được ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0.9205gam đang cầm trong lòng bàn tay trái để sử dụng; thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Quá trình bị bắt, S và T đều khai nhận trước đó ngày 28 tháng 02 năm 2024, S có bán cho T một gói ma túy đá với giá 500.000 nghìn đồng; T sau khi mua mang về nhà sử dụng hết nên cơ quan điều tra không giữ được tang vật.

[3]. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lý Đình S bán ma túy cho Trương Văn T vào các ngày 28

tháng 02 năm 2024 và ngày 01 tháng 3 năm 2024 với hai lần bán ma túy đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; vi phạm vào điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“Người nào mua bán trái phép chất ma túy...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...c) Phạm tội 02 lần trở lên;... ”.

Hành vi của Trương Văn T tàng trữ 0,9205 gam, ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) ... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam... ”

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến tính chất độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, ma túy là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, trong giai đoạn hiện nay tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, để nhằm mục đích tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo Lý Đình S đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Trương Văn T có nhân thân xấu, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị xử phạt tù về tội xâm phạm sức khỏe, hủy hoại tài sản của người khác, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; đó là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, xong cũng cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, thật nghiêm khắc như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số vật chứng của vụ án gồm mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 viên nén = 0,0246 gam, A1 tinh thể = 1,5264gam, A2 viên nén = 0,0312 gam và A2

tinh thể = 0,7732 gam ma túy cùng toàn bộ bao gói, do là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy;

Đối với số tiền 500.000 nghìn đồng thu giữ của Lý Đình S ngày 01 tháng 03 năm 2024, do việc bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 500.000 nghìn đồng Lý Đình S bán ma túy cho Trương Văn T ngày 28 tháng 02 năm 2024, là khoản thu lời bất chính, do đó cần truy thu của Lý Đình S số tiền này nộp vào Ngân sách nhà nước;

Đối với 01 chiếc xe mô tô ký hiệu YASUTA MADE IN JAPAN, biển kiểm soát: 23B1-011.64; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Văn L, (bố đẻ của T) ngày 25 tháng 02 năm 2024, ông L đã cho T mượn chiếc xe mô tô để T làm phương tiện đi làm, không biết việc ngày 28 tháng 02 năm 2024 và ngày 01 tháng 03 năm 2024, T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy, còn điện thoại của ông L đã bị hỏng, để trong cốp xe mô tô, không sử dụng được nên đề nghị trả lại xe mô tô cùng điện thoại cho ông Trương Văn L là phù hợp;

Đối với 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lý Đình S là tài sản và giấy tờ tùy thân của Lý Đình S không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Lý Đình S.

[7]. Trong vụ án này còn có nam giới khoảng 35 tuổi, tại khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc thôn Tam Lộng, xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc mà Lý Đình S khai đã bán ma túy cho S vào ngày 28 tháng 02 năm 2024 và ngày 01 tháng 03 năm 2024 để S bán cho Trương Văn T với mục đích kiếm lời. Do S không biết thông tin, địa chỉ của nam giới trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[8]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì riêng, không có thu nhập cố định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Đình S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Lý Đình S .

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với Trương Văn T.

Xử phạt Lý Đình S 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01 tháng 3 năm 2024.

Xử phạt Trương Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy mẫu A1 viên nén = 0, 0246 gam, A1 tinh thể = 1, 5264 gam, mẫu A2 viên nén = 0,0312 gam và A2 tinh thể = 0,7732 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), thu giữ của Lý Đình S ngày 01 tháng 03 năm 2024 dùng vào việc bán ma túy.

Truy thu của Lý Đình S sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do hành vi bán ma túy cho Trương Văn T vào ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Trả lại cho ông Trương Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu YASUTA MADE IN JAPAN, biển kiểm soát: 23B1- 011.64; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Trả lại cho Lý Đình S 01 ví giả da đã cũ, 01 căn cước công dân mang tên Lý Đình S; (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lý Đình S, Trương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- Các Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

